

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/TCDS-ST

Ngày: 18-6- 2019

“*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-TCDS, ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V N Th V

Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành Tr – Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UB-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: ông Đào Tùng L – Chuyên viên xử lý nợ -. (Theo văn bản ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án số 468A/2018/UQ-VPB ngày 28/9/2018)

2. Bị đơn: anh Cao Ngọc C, sinh năm 1985, chị Trương Thị Hồng H, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: thôn Vân T, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

Tại phiên tòa ông Đào Tùng L có mặt, anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 07/8/2015, vợ chồng anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H đã ký kết với Ngân hàng TMCP V N Th V – Chi nhánh Bắc Quảng Bình – Phòng giao dịch Ba Đồn hợp đồng tín dụng số 4172812 để vay số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 7,99%/năm, mức lãi suất này cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân và sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm; kỳ hạn trả nợ tiền lãi và tiền gốc 01 tháng/lần.

Anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 07, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB083029 ngày 30/7/2015 mang tên Cao Ngọc C, Trương Thị Hồng H, tại thôn Vân T, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ - bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng, khế ước nhận nợ trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2015 đến ngày 07/8/2020, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4172812 ngày 07/8/2015.

Ngoài ra, ngày 07/9/2016 anh Cao Ngọc C có đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn để vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng, mục đích vay vốn để mua sắm vật dụng gia đình thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày mở thẻ và giải ngân (ngày 15/9/2016), lãi suất 20%/năm, các kỳ hạn trả nợ lãi và gốc 01 tháng/lần.

Quá trình vay vốn, anh C và chị H mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được một khoản tiền gốc và lãi. Cụ thể: Đối với Hợp đồng tín dụng số 4172812, ngày 07/8/2015 đã thanh toán 116.760.000đ tiền gốc và 56.701.710đ tiền lãi; đối với Hợp đồng tín dụng đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/9/2016, đã thanh toán 17.235.743đ tiền gốc và 11.127.992đ tiền lãi. Tại phiên tòa phía nguyên đơn cung cấp bảng tổng hợp dư nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2019) anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền của cả hai Hợp đồng tín dụng là 197.009.211đ, trong đó nợ tiền gốc 166.004.257 và nợ tiền lãi 31.004.954đ (Lãi trong hạn: 16.639.514đ, lãi quá hạn 14.365.440đ), nên anh C và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng TMCP V N Th V đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nói trên và yêu cầu anh C, chị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Trường hợp anh C, chị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 07, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB083029, ngày 30/7/2015 mang tên Cao Ngọc C, Trương Thị Hồng H; Địa chỉ: thôn Vân T, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2019 bị đơn chị Trương Thị Hồng H trình bày: ngày 07/8/2015, chị và chồng là anh Cao Ngọc C đã ký kết với Ngân hàng TMCP V N Th V – Chi nhánh Bắc Quảng Bình – Phòng giao dịch Ba Đồn hợp đồng tín dụng số 4172812 để vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và ngày 07/9/2016 có đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng. Về Mục đích vay, lãi suất, thời hạn vay và thời hạn trả nợ cũng như tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay đúng như phía đại diện Ngân hàng đã trình bày.

Chị H thừa nhận vợ chồng chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số nợ trên, chị hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn, nên đề nghị phía Ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 10/5/2019, vợ chồng chị sẽ thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng, nếu sau thời gian đó, vợ chồng chị không trả được nợ thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Cao Ngọc C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập đến để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh C không có mặt. Ngày 10/4/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi ở của anh C, kết quả bố của anh Cảnh ông Cao Xuân V cho biết: quá trình Tòa án gửi giấy triệu tập cho anh C, ông là người trực tiếp nhận và đã thông báo cho anh C biết, nhưng vì hiện tại anh C đi làm ăn ở miền nam, nên không thể về để giải quyết vụ án được và cũng không cho ông biết địa chỉ cư trú cụ thể.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 317, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VP, buộc bị đơn anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H phải trả nợ cho Ngân hàng VP số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2019) là 197.009.211 đồng, trong đó tiền nợ gốc 166.004.257 đồng và tiền nợ lãi 31.004.954 đồng. Trường hợp vợ, chồng anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H không trả được nợ thì Ngân

hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: bị đơn anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H có nơi cư trú tại xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Ngân hàng TMCP V N Th V với anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H đã ký kết hợp đồng tín dụng và mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay vốn với mục đích mua sắm vật dụng gia đình. Do anh C và chị H vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện anh C, chị H tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng TMCP V N Th V với anh Cao Ngọc C và chị Trương Thị Hồng H đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 07/8/2015 và mở thẻ sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/9/2016. Phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho anh Cảnh và chị Hạnh theo các Hợp đồng là 300.000.000 đồng. Như vậy, các Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4172812 giữa Ngân hàng TMCP V N Th V và anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H, ký kết vào ngày 07/8/2015, đã được công chứng, việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý, các bên tham gia ký kết có nghĩa vụ thực hiện. Do bị đơn vi phạm hợp đồng tín dụng, nên nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở, phù hợp với

nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại điểm e khoản 2 Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4172812, ngày 07/8/2015.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 317, 320, 322, 323 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V N Th V. Buộc anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VP số tiền nợ 197.009.211 đồng, trong đó tiền nợ gốc 166.004.257 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2019) là 31.004.954 đồng. Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp khi phía bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2019), anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H phải chịu toàn bộ tiền án phí để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 317, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. xét xử vắng mặt bị đơn anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V N Th V.

Buộc vợ, chồng anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng TMCP V N Th V tổng số tiền là 197.009.211đ (*một trăm chín mươi bảy triệu không trăm linh chín nghìn hai trăm mười một đồng*), trong đó tiền nợ gốc 166.004.257đ (*một trăm sáu mươi sáu triệu không trăm linh bốn nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng*) và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2019) 31.004.954đ (*ba mươi một triệu không trăm linh bốn nghìn chín trăm năm mươi tư đồng*).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2019), anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân

hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu anh C, chị H trả nợ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V N Th V thì Ngân hàng phải giải chấp, trả lại cho anh C, chị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB083029, được UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 30/7/2015 mang tên Cao Ngọc C, Trương Thị Hồng H.

Nếu anh C, chị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V N Th V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 09, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB083029, ngày 30/7/2015 mang tên Cao Ngọc C, Trương Thị Hồng H, tại thôn Vân T, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh C, chị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: anh Cao Ngọc C, chị Trương Thị Hồng H phải chịu 9.850.460(*chín triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*) đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V số tiền tạm ứng án phí 4.554.306 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai số 0001187 ngày 14/01/2019.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(18/6/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình